

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7- 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Trang;
2. Bà Trần Thị Thùy Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Tòng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2017 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1997; HKTT: Tổ 2, ấp H, xã HH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh; có mặt

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Quốc B**, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Tổ 2, ấp H, xã HH, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/4/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Nguyễn Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh B tự nguyện chung sống vợ chồng từ tháng 9/2015, có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện T,

tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến tháng 10/2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, ngày 16/4/2017 anh B đã đuổi chị ra khỏi nhà và vợ chồng sống ly thân đến nay. Chị không còn tình cảm thương yêu anh B nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

- Về nuôi con chung: Chị T và anh B chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 18/8/2016. Hiện cháu Th đang sống cùng anh B. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung vì con còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản biên bản lấy lời khai và trong quá trình xét xử bị đơn - anh Nguyễn Quốc B trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn ngày 05/01/2016 tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc nhưng từ tháng 10/2016 thì phát sinh mâu thuẫn thường cãi nhau, đến ngày 16/4/2017 do vợ anh xảy ra cãi nhau với mẹ anh nên anh có đánh vợ, sau đó chị T bỏ về nhà mẹ ruột ở đến nay. Nay anh không còn tình cảm với chị T nên anh đồng ý ly hôn với chị T.

- Về nuôi con chung: Anh B thống nhất với ý kiến của chị T, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 18/8/2016. Khi ly hôn, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không đồng ý giao con cho chị T nuôi. Hiện anh có công việc sửa xe Hon đa và làm công nhân cho Nhà máy gạch HG tại ấp PH, xã V, huyện C, tỉnh Tây Ninh thu nhập ổn định 6.000.000 đồng/tháng và sửa xe Hon đa tại nhà thu nhập bình quân 200.000 đồng/ngày. Anh đủ khả năng kinh tế để nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa.

+ Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh B.

Về nuôi con chung: Chị T và anh B chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 18/8/2016 vì cháu Th hiện dưới 36 tháng tuổi nên cần giao cho người mẹ trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị T và anh B chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, anh, chị đã có thời gian sống ly thân, mặt khác chị T yêu cầu ly hôn, anh B cũng đồng ý ly hôn xét thấy chị T, anh B thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị T, anh B chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 18/8/2016. Hiện nay con chung đang được anh B trực tiếp nuôi dưỡng, trong thời gian sống ly thân chị T nhiều lần đến thăm gặp con và yêu cầu được đem con về nuôi nhưng đều bị gia đình anh B phản đối không cho chị mang con theo nên khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B không đồng ý giao con cho chị T nuôi mà anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy tại thời điểm xét xử cháu Th được 11 tháng 02 ngày tuổi (dưới 36 tháng tuổi) nên cần giao cháu Th cho chị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa mặc dù chị T đã được giải thích về quy định của pháp luật đối với người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đến khi con thành niên nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh B không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc B.

2. Về nuôi con chung:

Giao chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng một con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Th, sinh ngày 18/8/2016. Ghi nhận chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh B không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo Biên lai số 0004507 ngày 20/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã HH.
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Kim Thu